TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: chị Trần Thị Hoài T – sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn và chị Trần Thị Hoài T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Đ và chị T thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Vân A – sinh ngày 25/9/2005; sau khi ly hôn giao con chung cho chị Trần Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: hai bên thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về án phí: Hai bên thống nhất anh Nguyễn Văn Đ chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002092 ngày 27 tháng 4 năm 2018, anh Đ đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu